

Số: 1294/HD-TLĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2019

HƯỚNG DẪN

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị Quy định về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở (sau đây gọi chung là CĐCS), như sau:

Phần thứ nhất

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS, kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ công đoàn nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế khuyết điểm, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của CĐCS đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần xây dựng CĐCS vững mạnh; làm cơ sở bình xét thi đua, khen thưởng để tôn vinh những CĐCS tiêu biểu, xuất sắc.

2. Các CĐCS nghiêm túc triển khai việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hằng năm, công khai kết quả tới đoàn viên và cán bộ công đoàn. Công đoàn cấp trên tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả thực hiện, khắc phục tình trạng nể nang, hình thức trong đánh giá, xếp loại CĐCS.

3. Tiêu chí đánh giá phải tập trung vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của CĐCS theo quy định của Điều lệ Công đoàn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; phương pháp, quy trình các bước đánh giá, xếp loại CĐCS phải cụ thể, dễ thực hiện.

4. Kết quả đánh giá, xếp loại CĐCS là căn cứ để đánh giá, xếp loại ban chấp hành công đoàn cơ sở hằng năm trong thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền được giao.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Đối tượng: Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở thuộc hệ thống Công đoàn Việt Nam.

2. Điều kiện: Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn sau khi thành lập mới đã đi vào hoạt động đủ 12 tháng trở lên; hoặc công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất đã hoạt động đủ 06 tháng trở lên.

III. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng Liên đoàn).

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch, trung thực, khách quan, toàn diện, công bằng, phù hợp với đặc thù của loại hình CĐCS.

3. Công đoàn cơ sở tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại, có tham khảo, tiếp thu ý kiến của đoàn viên, cán bộ công đoàn; công đoàn cấp trên trực tiếp thẩm định, đánh giá, quyết định xếp loại CĐCS.

4. Thực hiện hằng năm, thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống.

Phần thứ hai

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

I. CĐCS CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI – NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI – NGHỀ NGHIỆP, ĐƠN VỊ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Nhóm tiêu chí 1: Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát

1.1. Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức cơ quan, đơn vị; cử đại diện tham gia các hội đồng xét và giải quyết các quyền lợi của đoàn viên và người lao động đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng.

1.2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên và người lao động. Đấu tranh phòng chống tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát hiện và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết các tranh chấp lao động và thực hiện các quyền của công đoàn cơ sở theo quy định của pháp luật.

1.3. Xây dựng và kịp thời bổ sung, sửa đổi phù hợp các quy chế gồm: quy chế phối hợp công tác giữa ban chấp hành công đoàn và lãnh đạo cơ quan; quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định; quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện đầy đủ theo quy chế.

1.4. Hướng dẫn, giúp đỡ người lao động giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc. Cùng với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của đoàn viên, người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội trong đoàn viên, người lao động. Thực hiện đúng chính sách đối với lao động nữ theo quy định.

2. Nhóm tiêu chí 2: Xây dựng tổ chức công đoàn

2.1. Có ít nhất 95% người lao động đã gia nhập Công đoàn đến thời điểm đánh giá, xếp loại; có sổ hoặc phần mềm theo dõi quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn theo quy định.

2.2. Có ít nhất 70% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Có ít nhất 80% cán bộ từ tổ công đoàn mới tham gia lần đầu sau 6 tháng được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn; cử cán bộ tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp, tập huấn, bồi dưỡng do công đoàn cấp trên triệu tập.

2.4. Có kế hoạch công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho ủy viên ban chấp hành; kiện toàn ban chấp hành và cán bộ công đoàn theo đúng quy định.

2.5. Triển khai kế hoạch hoạt động đã ban hành; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra theo quy định. Thực hiện chế độ thông tin về hoạt động công đoàn đầy đủ, chính xác và kịp thời với công đoàn cấp trên, đoàn viên và người lao động.

2.6. Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp công đoàn (họp ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra, thanh tra nhân dân...); lưu trữ và cung cấp kịp thời các tài liệu liên quan đến hoạt động công đoàn.

2.7. Có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị ban chấp hành; công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo quy định của Tổng Liên đoàn; quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn; không có trường hợp vi phạm quy định về tài chính.

2.8. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, người lao động và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên.

3. Nhóm tiêu chí 3: Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác

3.1. Tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ (có nội dung cụ thể).

3.2. Thực hiện giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng theo quy định.

3.3. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật lao động; không có đoàn viên vi phạm pháp luật, quy định của Nhà nước bị phát hiện, xử lý.

3.4. Vận động đoàn viên, người lao động đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công việc và đời sống; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; xây dựng cơ quan đơn vị đạt chuẩn về văn hóa.

3.5. Tổ chức vận động đoàn viên, người lao động trong cơ quan, đơn vị tích cực thực hiện thi đua yêu nước; thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, cải tiến lề lối làm việc và thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác (có nội dung và kết quả cụ thể).

II. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1. Nhóm tiêu chí 1: Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát

1.1. Đại diện cho tập thể người lao động thương lượng tập thể có hiệu quả với người sử dụng lao động nhằm xác lập các điều kiện lao động mới tốt hơn, làm căn cứ ký kết thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) tiên bộ; giám sát thực hiện có hiệu quả nội dung TULĐTT đã được ký kết.

1.2. Tham gia với người sử dụng lao động xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở doanh nghiệp; thực hiện công khai những việc người lao động được biết, được tham gia theo quy định; phối hợp tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc và tổ chức hội nghị người lao động hằng năm đúng quy định.

1.3. Tham gia với người sử dụng lao động xây dựng và giám sát thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành công đoàn và người sử dụng lao động; quy chế trả lương, thưởng, định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế khen thưởng, kỷ luật...; không có trường hợp vi phạm chế độ chính sách, nợ bảo hiểm xã hội đối với người lao động mà không được CĐCS phát hiện đề xuất biện pháp giải quyết.

1.4. Hướng dẫn, tư vấn cho người lao động giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) với người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật; có ít nhất 90% người lao động làm việc tại doanh nghiệp từ 01 tháng trở lên được giao kết hợp đồng lao động đúng quy định; giám sát thực hiện đúng hợp đồng lao động đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

1.5. Tham gia phối hợp với người sử dụng lao động đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan; người lao động mắc bệnh nghề nghiệp kéo dài, suy giảm sức khỏe nghiêm trọng.

1.6. Có biện pháp tập hợp, kiến nghị giải quyết kịp thời những khó khăn, bức xúc của đoàn viên và người lao động; phối hợp tổ chức các hoạt động cụ thể chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên và người lao động; tham gia giải quyết các tranh chấp lao động, không để xảy ra đơn thư vượt cấp, chậm trễ xuất giải quyết; thực hiện chỉ đạo và giám sát hoạt động của ban thanh tra nhân dân.

2. Nhóm tiêu chí 2: Xây dựng tổ chức công đoàn

2.1. Có ít nhất 95 % người lao động đã gia nhập Công đoàn đến thời điểm đánh giá, xếp loại; có sổ hoặc phần mềm theo dõi quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn theo quy định.

2.2. Có ít nhất 60 % trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Có ít nhất 70% cán bộ từ tổ công đoàn mới tham gia lần đầu sau 6 tháng được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn.

2.4. Có kế hoạch công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho ủy viên ban chấp hành; kiện toàn ban chấp hành và cán bộ công đoàn theo đúng quy định.

2.5. Triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS đã ban hành, theo dõi thực hiện; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra theo quy định. Thực hiện chế độ thông tin về hoạt động công đoàn đầy đủ, chính xác và kịp thời với công đoàn cấp trên, đoàn viên và người lao động.

2.6. Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp công đoàn (họp ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra, thanh tra nhân dân...); lưu trữ và cung cấp kịp thời các tài liệu liên quan đến hoạt động công đoàn.

2.7. Hoàn thành dự toán thu và báo cáo tài chính theo quy định; thực hiện các khoản thu, chi tài chính đúng chế độ; hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn; không có trường hợp vi phạm quy định về tài chính.

3. Nhóm tiêu chí 3: Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác

3.1. Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của đơn vị có liên quan đến đoàn viên và người lao động (có nội dung cụ thể).

3.2. Thực hiện giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng theo quy định.

3.3. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật lao động; không có đoàn viên vi phạm pháp luật, quy định của Nhà nước bị phát hiện, xử lý.

3.4. Vận động đoàn viên người lao động đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công việc và đời sống; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện.

3.5. Thực hiện phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các phong trào thi đua (có nội dung và kết quả cụ thể); có ít nhất 50% tổ công đoàn đăng ký và hoàn thành chỉ tiêu thi đua.

III. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP

1. Nhóm tiêu chí 1: Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát

1.1. Đại diện cho tập thể người lao động thương lượng tập thể có hiệu quả với người sử dụng lao động nhằm xác lập các điều kiện lao động mới tốt hơn, làm căn cứ ký kết TULĐTT tiến bộ; giám sát thực hiện có hiệu quả nội dung TULĐTT đã được ký kết.

1.2. Tham gia với người sử dụng lao động xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ; thực hiện công khai những việc người lao động được biết, được tham gia theo quy định; phối hợp tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc và tổ chức hội nghị người lao động hằng năm đúng quy định.

1.3. Tham gia với người sử dụng lao động xây dựng và giám sát thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành công đoàn và người sử dụng lao động; quy chế trả lương, thưởng, định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế khen thưởng, kỷ luật...; không có trường hợp vi phạm chế độ chính sách, nợ bảo hiểm xã hội đối với người lao động mà không được CĐCS phát hiện đề xuất biện pháp giải quyết.

1.4. Hướng dẫn, tư vấn cho người lao động giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) với người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật; có ít nhất 90% người lao động làm việc tại doanh nghiệp từ 01 tháng trở lên được giao kết HĐLĐ đúng quy định; giám sát thực hiện đúng HĐLĐ đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

1.5. Tham gia phối hợp với người sử dụng lao động đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan; người lao động mắc bệnh nghề nghiệp kéo dài, suy giảm sức khỏe nghiêm trọng.

1.6. Có biện pháp tập hợp, kiến nghị giải quyết kịp thời những khó khăn, bức xúc của đoàn viên và người lao động; phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên và người lao động; tham gia giải quyết các tranh chấp lao động, không để xảy ra bức xúc, đơn thư vượt cấp kéo dài chậm đề xuất giải quyết. Thực hiện đúng chính sách đối với lao động nữ theo quy định.

2. Nhóm tiêu chí 2: Xây dựng tổ chức Công đoàn

2.1. Có ít nhất 60% số người lao động có hợp đồng lao động đã làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị gia nhập Công đoàn đến thời điểm đánh giá, xếp loại; có sổ hoặc phần mềm theo dõi quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn theo quy định.

2.2. Có ít nhất 50% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Có ít nhất 60% cán bộ từ tổ công đoàn mới tham gia lần đầu sau 6 tháng được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn; cử cán bộ tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp, tập huấn, bồi dưỡng do công đoàn cấp trên triệu tập.

2.4. Có kế hoạch công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho ủy viên ban chấp hành; kiện toàn ban chấp hành và cán bộ công đoàn theo đúng quy định.

2.5. Triển khai kế hoạch hoạt động; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra theo quy định. Thực hiện chế độ thông tin về hoạt động công đoàn đầy đủ, chính xác, kịp thời với công đoàn cấp trên, đoàn viên và người lao động.

2.6. Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp (họp ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra...); lưu trữ và cung cấp kịp thời các tài liệu liên quan đến hoạt động công đoàn.

2.7. Hoàn thành dự toán thu và báo cáo tài chính theo quy định; thực hiện các khoản thu, chi tài chính đúng chế độ; hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn; không có trường hợp vi phạm quy định về tài chính.

3. Nhóm tiêu chí 3: Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác

3.1. Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của đơn vị có liên quan đến đoàn viên và người lao động (có nội dung cụ thể).

3.2. Thực hiện giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng theo quy định.

3.3. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật lao động; không có đoàn viên vi phạm pháp luật, quy định của Nhà nước bị phát hiện, xử lý.

3.4. Vận động đoàn viên người lao động đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công việc và đời sống; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện.

3.5. Thực hiện phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các phong trào thi đua trong lao động, sản xuất (có nội dung, kết quả cụ thể) do công đoàn và doanh nghiệp phát động; có ít nhất 50% tổ công đoàn đăng ký và hoàn thành chỉ tiêu thi đua.

IV. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

1. Nhóm tiêu chí 1: Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát

1.1. Đại diện cho tập thể người lao động thương lượng tập thể có hiệu quả với người sử dụng lao động nhằm xác lập các điều kiện lao động mới tốt hơn, làm căn cứ ký kết TULĐTT tiến bộ; giám sát thực hiện có hiệu quả nội dung TULĐTT đã được ký kết.

1.2. Hướng dẫn, tư vấn cho người lao động giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động đúng quy định của pháp luật.

1.3. Tham gia với người sử dụng lao động có biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe người lao động, nâng cao thu nhập, đời sống, phúc lợi của đoàn viên và người lao động. Giám sát thực hiện chế độ, chính sách, phân phối thu nhập, lợi nhuận đối với đoàn viên và người lao động, điều chỉnh lương tối thiểu vùng đối với người lao động.

1.4. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động để phản ánh và phối hợp giải quyết; tham gia giải quyết tranh chấp lao động (nếu có); tổ chức, quản lý mạng lưới an toàn vệ sinh viên và giám sát công tác an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động.

1.5. Tham gia với người sử dụng lao động xây dựng, hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện các quy chế tại nơi làm việc khi có yêu cầu; chủ động phối hợp tổ chức đối thoại định kỳ, tổ chức hội nghị người lao động hằng năm đúng quy trình, đạt chất lượng cao.

1.6. Vận động đoàn viên và người lao động tham gia giúp đỡ nhau trong lao động và đời sống; tổ chức và vận động đoàn viên, người lao động tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội. Thực hiện đúng chính sách đối với lao động nữ theo quy định.

2. Nhóm tiêu chí 2: Xây dựng tổ chức công đoàn

2.1. Có ít nhất 50% số người lao động có hợp đồng lao động đã làm việc tại đơn vị gia nhập Công đoàn đến thời điểm đánh giá, xếp loại; có sổ hoặc phần mềm theo dõi quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn theo quy định.

2.2. Có ít nhất 50% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Có ít nhất 60% cán bộ từ tổ công đoàn mới tham gia lần đầu sau 6 tháng được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn; cử cán bộ tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp, tập huấn, bồi dưỡng do công đoàn cấp trên triệu tập.

2.4. Có kế hoạch công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho ủy viên ban chấp hành; kiện toàn ban chấp hành và cán bộ công đoàn theo đúng quy định.

2.5. Triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS đã ban hành, theo dõi thực hiện đạt yêu cầu; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra theo quy định. Thực hiện chế độ thông tin về hoạt động công đoàn đầy đủ, chính xác và kịp thời với công đoàn cấp trên, đoàn viên và người lao động.

2.6. Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp nội bộ công đoàn (họp ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra...); lưu trữ, tra cứu và cung cấp kịp thời các tài liệu liên quan đến hoạt động công đoàn.

2.7. Hoàn thành dự toán thu và báo cáo tài chính theo quy định; thực hiện các khoản thu, chi tài chính đúng chế độ; hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị ban chấp hành; không có trường hợp vi phạm quy định về tài chính.

3. Nhóm tiêu chí 3: Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác

3.1. Tuyên truyền, phổ biến và vận động thành viên, người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của CĐCS, nghị quyết đại hội thành viên và Điều lệ hợp tác xã (có nội dung cụ thể).

3.2. Thực hiện giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng theo quy định.

3.3. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật lao động; không có đoàn viên vi phạm pháp luật, quy định của Nhà nước bị phát hiện, xử lý.

3.4. Vận động đoàn viên người lao động đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công việc và đời sống; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện.

3.5. Thực hiện phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các phong trào thi đua trong lao động, sản xuất (có nội dung, kết quả cụ thể) do công đoàn và đơn vị phát động; có ít nhất 40% tổ công đoàn đăng ký và hoàn thành chỉ tiêu thi đua.

V. ĐỐI VỚI NGHIỆP ĐOÀN

1. Nhóm tiêu chí 1: Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát

1.1. Tập hợp thông tin, kiến nghị với công đoàn cấp trên và cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và người lao động; hỗ trợ tham gia các chế độ bảo hiểm xã hội, phúc lợi đoàn viên.

1.2. Thực hiện và phối hợp thực hiện phân phối kết quả lao động công khai, dân chủ, công bằng. Tổ chức cho đoàn viên, người lao động thực hiện các hình thức tự quản, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nghề.

1.3. Đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan.

2. Nhóm tiêu chí 2: Xây dựng tổ chức công đoàn

2.1. Có ít nhất 40% trở lên số tổ nghiệp đoàn, nghiệp đoàn bộ phận (nếu có) duy trì hoạt động được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Có 40% cán bộ từ tổ nghiệp đoàn mới được bầu lần đầu, sau 6 tháng được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn; cử cán bộ tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng nghiệp vụ do Công đoàn tổ chức.

2.3. Xây dựng và thực hiện đầy đủ, có hiệu quả quy chế nội bộ của nghiệp đoàn. Trong đó có nội dung quy định về đóng góp, chi tiêu nội bộ, thăm hỏi đoàn viên, chi phí, thù lao để phục vụ duy trì hoạt động nghiệp đoàn.

2.4. Xây dựng kế hoạch hoạt động của nghiệp đoàn trong năm; có quy chế hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ theo quy định.

2.5. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp ban chấp hành, ban thường vụ, theo quy định; có sổ hoặc phần mềm theo dõi, quản lý đoàn viên. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với công đoàn cấp trên, đoàn viên và người lao động.

2.6. Hằng năm có báo cáo quyết toán thu, chi tài chính công đoàn và các khoản thu chi quỹ xã hội, hoạt động từ thiện tới toàn thể đoàn viên được biết; quản lý sổ sách tài chính theo quy định của Tổng Liên đoàn; không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính công đoàn.

3. Nhóm tiêu chí 3: Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác

3.1. Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và người lao động chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Công đoàn có liên quan đến đoàn viên và người lao động (có nội dung cụ thể). Không có đoàn viên vi phạm pháp luật phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

3.2. Thực hiện giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng theo quy định.

3.3. Vận động đoàn viên, người lao động đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công việc và đời sống; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao phù hợp để động viên đoàn viên và người lao động tích cực tham gia.

Phần thứ ba

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

I. PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CĐCS

1. Cơ cấu thang điểm

Căn cứ mục đích, yêu cầu và nội dung các nhóm tiêu chí đánh giá, xếp loại công đoàn cơ sở, thống nhất thang điểm gồm 100 điểm, phân bổ như sau:

- Nhóm tiêu chí 1: Khung điểm tối đa 40 điểm;
- Nhóm tiêu chí 2: Khung điểm tối đa 40 điểm;
- Nhóm tiêu chí 3: Khung điểm tối đa 15 điểm;
- Nhóm tiêu chí điểm thưởng: Khung điểm tối đa 05 điểm.

2. Cách chấm điểm

2.1. Các nội dung tiêu chuẩn quy định tại Hướng dẫn này đều được xây dựng biểu điểm với số điểm tối đa theo quy định về thang điểm. Căn cứ mức độ kết quả đạt được của từng nội dung để tính điểm, kết quả đạt đến đâu thì chấm điểm tương ứng.

2.2. Chỉ cho điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau:

- Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật; được thực hiện, đánh giá đạt chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu.
- Có sáng kiến, báo cáo kinh nghiệm được nghiệm thu hoặc được công đoàn cấp trên công nhận về đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động.
- Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập; tổ chức thực hiện tốt đối thoại, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.
- Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành CĐCS và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.
- Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện.

II. XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CĐCS

Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS theo 04 mức như sau:

1. Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là công đoàn cơ sở được chọn từ các đơn vị xếp loại *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* với số lượng *không quá 20% số được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ*, đồng thời có đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn);

1.2. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;

1.3. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;

1.4. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

Những công đoàn cơ sở đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thuộc diện đơn vị được đề nghị khen thưởng theo Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

2. CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ có tổng số điểm từ 80 điểm trở lên.

3. CĐCS hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm từ 50 điểm đến dưới 80 điểm.

4. CĐCS không hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm dưới 50 điểm.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

1. Hằng năm, trong quý một CĐCS xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung tiêu chí và đề ra các giải pháp thực hiện để xây dựng CĐCS vững mạnh. Riêng các CĐCS trường học triển khai theo năm học.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ủy viên ban chấp hành để trực tiếp theo dõi, hướng dẫn CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện những nội dung hoạt động theo các tiêu chí đã đề ra.

3. Cuối năm ban chấp hành CĐCS hướng dẫn các CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn trực thuộc (nếu có) tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại; tổ chức thẩm định, đánh giá quyết định xếp loại cấp dưới theo thẩm quyền.

4. Trên cơ sở kết quả xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn và kết quả hoạt động của CĐCS đã đạt được, ban chấp hành CĐCS tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS.

5. Thông báo kết quả cho đoàn viên biết và xử lý thông tin phản hồi, sau đó gửi hồ sơ, đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp thẩm định, quyết định xếp loại theo hướng dẫn của công đoàn cấp trên trực tiếp.

II. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

1. Đầu năm triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hoạt động theo các nội dung tiêu chí đến các CĐCS trực thuộc, trong đó nêu rõ các giải pháp thực hiện; tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ CĐCS, nhất là những CĐCS xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.
2. Cuối năm hướng dẫn các CĐCS đánh giá, xếp loại từ tổ công đoàn trở lên; tổ chức kiểm tra, thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại CĐCS. Kết quả xếp loại CĐCS được công khai đến các CĐCS trực thuộc.
3. Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác xây dựng CĐCS vững mạnh hằng năm; cấp giấy chứng nhận CĐCS Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mẫu thống nhất do Tổng Liên đoàn quy định.
4. Việc xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng CĐCS, thực hiện theo Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn.
5. Tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS hằng năm theo hướng dẫn của công đoàn cấp trên.

III. ĐỐI VỚI LDLĐ TỈNH, THÀNH PHỐ, CÔNG ĐOÀN NGÀNH TW VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Căn cứ nội dung, tiêu chí, cơ cấu điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS của Hướng dẫn này, để xây dựng biểu chấm điểm chi tiết cho các tiêu chí với từng loại hình CĐCS.
2. Chủ động xây dựng nội dung, tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn để triển khai thực hiện thống nhất đến các cấp công đoàn trực thuộc.
3. Hằng năm hướng dẫn, đôn đốc các cấp công đoàn chấm điểm, đánh giá, xếp loại các CĐCS có đủ điều kiện về thời gian hoạt động; thực hiện kiểm tra, phúc tra việc đánh giá, xếp loại CĐCS của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; trực tiếp thẩm định, đánh giá, xếp loại các CĐCS trực thuộc.
4. Tổ chức sơ kết, đánh giá công tác xây dựng CĐCS vững mạnh; có các hình thức động viên, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng và Tổng Liên đoàn.
5. Hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tổ chức) trước ngày **15/01** của năm sau.

IV. ĐỐI VỚI TỔNG LIÊN ĐOÀN

Giao Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn làm đầu mối tham mưu, phối hợp với các ban cơ quan Tổng Liên đoàn nghiên cứu, đề xuất với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động CĐCS. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, hướng dẫn hoàn thiện mô hình, nội dung, phương pháp hoạt động CĐCS; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, sơ kết, tổng kết việc đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS.
2. Hằng năm kiểm tra, giám sát thực hiện Hướng dẫn này.
3. Tập hợp, theo dõi, đề xuất sơ kết, tổng kết công tác xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 1931/HD-TLĐ ngày 27/12/2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 và được phổ biến đến công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở./.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Thuật